

CỘNG ĐỒNG ĐÔNG Á – MỘT XU HƯỚNG LIÊN KẾT CÁC NƯỚC ĐÔNG BẮC Á VÀ ĐÔNG NAM Á TRONG VIỄN CẢNH CỦA APEC VÀ WTO

MẠC ĐƯỜNG *

Đông Bắc Á và Đông Nam Á là hai trong ba khu vực dân tộc học – lịch sử lớn của Châu Á và thế giới (Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Nam Á)⁽¹⁾ Đông Bắc Á gồm 5 nước với các tên gọi ngoại giao chính thức sau đây: (2)

1. Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (People's Republic of China). Dân số 1.313.973.713 người, dân số đô thị chiếm 26,4%, diện tích rộng 9.632.790 km², đứng thứ 3 trên toàn thế giới, sau Nga và Canada.

2. Nhà nước Mông Cổ (State of Mongolia). Dân số 2.832.244 người, dân số đô thị chiếm 58%, diện tích 1.588.000 km².

3. Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên (Democratic People's of Korea). Dân số 23.113.019 người, dân số đô thị chiếm 59,8%, diện tích 122.762 km².

4. Cộng hòa Triều Tiên (Republic of Korea) tức Hàn Quốc. Dân số 48.846.823 người, dân số đô thị chiếm 74,4%, diện tích 99.392 km².

5. Nhật Bản (tên chính thức là Japan). Dân số 125.175.613 người, dân số đô thị chiếm 77,4%, diện tích 337.815 km².

Đông Nam Á gồm 11 quốc gia: Việt Nam, Lào, Thái Lan, Campuchia, Myanmar, Malaysia, Singapore, Indonesia, Brunei Darussalem, Philippines và Đông Timor với các tên gọi ngoại giao chính thức hiện nay là:

1. Cộng hòa XHCN Việt Nam (Socialist Republic of Vietnam). Dân số 84.402.966 người, dân số đô thị chiếm 20,1%, diện tích 330.992 km².

2. Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (People's Democratic Republic of Laos). Dân số 6.368.481 người, dân số đô thị chiếm 19%, diện tích 236.800 km².

3. Vương Quốc Thái Lan (Kingdom of Thailand). Dân số 64.631.595 người, dân số thành thị chiếm 17,7%, diện tích 514.000 km².

4. Vương Quốc Campuchia (Kingdom of Cambodia). Dân số 13.881.427 người, dân số đô thị chiếm 12%, diện tích 181.035 km².

5. Liên Bang Myanmar (Union of Myanmar). Dân số khoảng 54.000.000 người, dân số thành thị chiếm 25%, diện tích 678.500 km²

6. Liên bang Malaysia (Federation of Malaysia). Dân số 24.385.858 người, dân số đô thị chiếm 43%, diện tích 330.000 km².

* Giáo sư, Chủ tịch Hội Dân tộc học TP.HCM

7. Cộng hòa Singapore (Republic of Singapore). Dân số 4.492.150 người, dân số đô thị chiếm 100%, diện tích 647 km².

8. Cộng hòa Indonesia (Republic of Indonesia). Dân số 245.452.739 người, dân số đô thị chiếm 31,4%, diện tích 1.919.443 km².

9. Nhà nước Brunei (State of Brunei). Dân số 379.444 người, dân số đô thị chiếm 90%, diện tích 5.800 km².

10. Cộng hòa Philippines (Republic of the Philippines). Dân số 89.468.677 người, dân số đô thị chiếm 43%, diện tích 300.000 km².(3)

11. Cộng hòa Dân chủ Đông Timor (Democratic Republic of Timor-Leste). Dân số 1.062.777 người, diện tích 15.007km².

Tuyệt đại đa số các nước khu vực Đông Bắc Á và Đông Nam Á đều là thành viên của tổ chức thương mại thế giới (WTO). Trong đó có một số quốc gia thuộc tổ chức Hợp tác Châu Á – Thái Bình Dương (APEC) của 21 nền kinh tế đang phát triển thịnh vượng và đã phát triển thịnh vượng mạnh mẽ so với các khu vực khác trong thế giới đương đại. Các quốc gia và dân tộc trong khu vực dân tộc học-lich sử Đông Bắc Á và Đông Nam Á sẽ có một vai trò rất quan trọng trong việc phát triển kinh tế đối với các thành viên APEC hiện nay.

I. CỘNG ĐỒNG ĐÔNG Á – MỘT Ý TƯỞNG KHOA HỌC ĐANG PHÁT TRIỂN

Năm 1997, có thể được xem là thời gian hình thành tư duy “*Cộng đồng Đông Á (East Asian Community)*” từ quan hệ thương mại và nhu cầu phát triển kinh tế theo nguyên tắc “Win-Win” (tức các bên hợp tác đều thắng)” của Asean.(4) Tháng 12 năm 1997, các nước Asean đã chủ động đáp ứng nhu cầu mới đang trỗi dậy và đưa ra khái niệm ASEAN + 3 tức sự liên kết kinh tế của 10 nước Asean với 3 nước kinh tế phát triển mạnh ở khu vực Đông Á (Nhật Bản, Trung Quốc và Hàn Quốc). Khái niệm ASEAN + 3 đã làm cho các ASEAN và 3 nước vùng Đông Á trở thành trung tâm động lực phát triển kinh tế và thương mại của APEC và là một thị trường năng động nhất của WTO, một khu vực dân tộc học-lich sử đang biến đổi mình, đời sống các dân tộc trong khu vực phát triển (ethniciy) theo xu hướng đô thị hóa, một quá trình tộc người đương đại đang hình thành. Đầu năm 2000, với sự tài trợ của các Công ty lớn của Nhật Bản có đầu tư vào các nước Asean, một cơ quan nghiên cứu khoa học xã hội mang tên “*Hội Đồng Cộng đồng Đông Á*” (The Council on East Asian Community) đã được thành lập để nghiên cứu một chiến lược phát triển chung cho các quốc gia ASEAN và Đông Á. Cơ quan nghiên cứu này nghiên cứu về những đặc điểm về địa lý, hệ sinh thái nhân văn, các dân tộc đa số và thiểu số, tôn giáo, ngôn ngữ, các quá trình tộc người để làm cơ sở khoa học cho sự phát triển các nền kinh tế đương đại, cho việc mở rộng thị trường thương mại và các hình thức du lịch sinh thái nhằm xóa đói giảm nghèo và thúc đẩy nhau cùng phát triển hướng tới những chuẩn mực hiện đại của thế kỷ XXI. Tháng 11 năm 2006, Trung Quốc và Ấn Độ tuyên bố về một ý tưởng mới về một nhóm nước Châu Á hành động chung (Asian Currency Unit) có Ấn Độ tham gia. Gần đây, theo ý kiến của nhiều nhà khoa học Nhật Bản đề xuất, Cộng đồng Đông Á bao gồm các quốc gia ASEAN + 3 + Ấn Độ, Australia và New Zealand tức ASEAN + 6.

Tóm lại, Cộng đồng Đông Á (East-Asian Community) là một khái niệm mở và đang

phát triển được các chính phủ và chính khách hiện nay ở nhiều quốc gia tán đồng và ủng hộ. Khái niệm này xuất phát từ nhu cầu phát triển của các nước ASEAN và nhu cầu đầu tư của Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc hiện nay. Khái niệm này, có lẽ được cảm nhận đầu tiên ở Malaysia sau cơn khủng hoảng tài chính năm 1997 và do thủ tướng Mahathia Mohamad phát ngôn đầu tiên.

Việt Nam là một thành viên tích cực của cộng đồng ASEAN, là một nền kinh tế trong 21 nền kinh tế của tổ chức APEC và là thành viên mới của tổ chức WTO trong mối quan hệ chặt chẽ với các nước Đông Á trong APEC và WTO sẽ cùng nhau nghiên cứu và phát triển tư duy “WIN-WIN” (cùng thắng) trong Cộng đồng Đông Á để thực hiện mục tiêu “*dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ và văn minh*”, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đô thị hóa đất nước.

Đã đến lúc, nền dân tộc học Việt Nam phải mở cửa, vừa tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu, giảm bớt miêu tả các vấn đề dân tộc học trong nước, hướng vào việc phục vụ cho một chiến lược phát triển đất nước theo những nội dung của Nghị quyết Đại hội toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ X đã đề ra. Đồng thời, dân tộc học Việt Nam *phải mở cửa xây dựng ngành dân tộc học Đông Á theo mục tiêu chiến lược phát triển đương đại. Cộng đồng Đông Á là một cộng đồng đa dân tộc, đa tôn giáo, nhiều quốc gia đang còn ở mức độ nghèo, một cộng đồng đa thể chế chính trị (Cộng hòa Dân chủ Nhân dân, Quân chủ, Quân chủ nghị viện, Cộng hòa Tổng thống, Cộng hòa Đại nghị, Cộng hòa Lương thế)*, một cộng đồng đô thị hóa quá độ nông thôn-thành thị đang diễn ra, một cộng đồng có nhiều đô thị cảng biển ở vùng biển Thái Bình Dương, là một thị trường lớn và quan trọng của thế giới ngày nay.

II. CỘNG ĐỒNG ĐÔNG Á – MỘT HƯỚNG NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN CỦA DÂN TỘC HỌC VIỆT NAM HIỆN ĐẠI.

Nghiên cứu Đông Á (East-Asian Study) như nghiên cứu Đông Nam Á là sự liên kết nghiên cứu (study) của nhiều đề tài khoa học cơ bản tập trung vào một lĩnh vực hoặc một vấn đề cụ thể (Mon-Khmer studies, Chinese Studies, Hà Nội studies, Huế studies...). Nghiên cứu Đông Á không phải là một khoa học cơ bản (fundamental science) trong hệ thống các khoa học cơ bản như triết học, sử học, dân tộc học, khảo cổ học, ngôn ngữ học...

Vì vậy, trong bài viết này, tôi muốn trình bày sơ bộ những nhận thức nghiên cứu Đông Á theo dân tộc học hiện đại – một khoa học xã hội trong hệ thống các khoa học xã hội cơ bản đang phát triển theo hướng nhân học (tức dân tộc học nghiên cứu những vấn đề quốc kế dân sinh đương đại).

Ai cũng biết vào cuối thế kỷ XX cho đến nay, các nước Đông Bắc Á (Nhật, Trung Quốc, Hàn Quốc) và 10 nước Đông Nam Á đã hình thành một mạng lưới xã hội (social network) liên kết kinh tế *thông qua đầu tư, phát triển thương mại và du lịch ngày càng bền chặt và đa dạng*. Sự liên kết này từ năm 1997 cho đến nay đã chứng minh cho nguyên tắc “Win-Win” (các bên cùng thắng) đã đem lại lợi ích cho các dân tộc khu vực Đông Bắc Á và Đông Nam Á là hiện thực. Nó đã trở thành nhu cầu chung cho tất cả các nước trong hai khu vực để thúc đẩy nhanh chóng quá trình liên kết thành một khu vực kinh tế chung : “*Cộng đồng Đông Á*” trong mối quan hệ rộng của APEC và WTO vào năm 2006 hướng tới tương lai.

Thông qua đầu tư, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đô thị hóa của các nước ASEAN sẽ phát triển nhanh hơn, trong đó có Việt Nam. Bằng con đường thương mại, hàng hóa đẹp và chất lượng cao sẽ tràn ngập trong đời sống thường ngày, kể cả các vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa biệt lập khiến cho một quá trình biến đổi xã hội (social change) luôn luôn tiếp diễn, ý thức sản xuất hàng hóa của người dân được phát động, tính năng động của tuổi trẻ có cơ hội để bộc lộ. Theo các chương trình du lịch sinh thái, văn hóa truyền thống và văn hóa các dân tộc thiểu số không ngừng phát triển và đáp ứng nhu cầu của khách lữ hành. Du lịch đã tạo nên những tiếp xúc rộng với các dân tộc trong nước và ngoài nước, hình thành dần các quá trình tiếp xúc văn hóa, giao lưu văn hóa, tạo nên nếp sống đô thị (urban life) hiện đại. Vùng dân tộc thiểu số, một số thị trấn, thị tứ vùng sâu, vùng xa sẽ có tốc độ phát triển kinh tế-xã hội nhanh nhất trong lịch sử của vùng dân cư và dân tộc bản địa, nhưng điều ấy không khắc phục kịp khoảng cách giàu-nghèo với các vùng khác trong các quốc gia Đông Nam Á. Đồng thời, *vấn đề nghèo đô thị* – nguồn gốc của bất công và tội phạm xã hội – là vấn đề chung đang phát triển ở tất cả các nước trên thế giới đương đại, nhất là các nước trong “*Cộng đồng Đông Á*” hiện nay. Do đó, song song với sự phát triển nhanh của kinh tế và thương mại là sự xuất hiện ngày càng nhiều những bất hòa (conflict) sâu sắc trong xã hội. Ở các quốc gia có nhiều thành phần dân tộc trong cộng đồng Đông Á đã và đang diễn ra một quá trình tộc người đương đại khác về tính chất và qui mô so với nhiều thế kỷ trước mà dân tộc học hiện đại cần nghiên cứu.

Muốn đầu tư cho sự phát triển công nghiệp hiện đại và nông nghiệp công nghiệp hóa nông thôn, vấn đề quan trọng có tính quyết định hàng đầu là nguồn nhân lực và vị trí xây dựng các cơ sở sản xuất. Nguồn nhân lực chịu sự chi phối của trình độ văn hóa, phép ứng xử, phong tục tập quán trong sản xuất, thói quen và phong cách lao động, tín ngưỡng và tôn giáo của người dân địa phương, của các nhóm dân tộc tại chỗ. Cơ sở sản xuất, nơi đặt các khu công nghiệp, khu chế xuất... phụ thuộc vào các điều kiện địa lý-nhân văn, quyền sở hữu đất đai của làng xã, nhu cầu sinh sống và sinh hoạt của các nhóm người tái định cư, mối quan hệ xã hội của những “*khu phố ngoại kiều*” với dân cư địa phương... đều là những vấn đề của dân tộc học hiện đại.

Thương mại và du lịch – đối với dân tộc học – là những hiện tượng văn hóa nói chung, là hiện tượng văn hóa dân tộc nói riêng. Hàng hóa do thương mại đem lại là những sản phẩm văn hóa vật chất (quần áo, vải vóc, dày dép, khăn quàng, áo lạnh, đồ dùng nội thất cho đến những máy móc điện tử dân sinh, bánh kẹo, rượu bia các nước...) mang tính văn hóa toàn cầu khá rõ nét. Vì vậy, thông qua thương mại để nghiên cứu quá trình hội nhập văn hóa trong đời sống các dân tộc, nhất là ảnh hưởng của văn hóa ngoại lai.

Du lịch, nhất là du lịch sinh thái là cơ hội để phát triển văn hóa dân tộc, là sự xác nhận giá trị văn hóa dân tộc trong quá trình hội nhập quốc tế tạo nên sự bình đẳng về văn hóa trong sự phát triển. Du lịch còn là động lực phát triển các ngành nghề mới ở các địa phương, thúc đẩy quá trình chuyển dịch kinh tế và nâng cao nếp sống văn hóa đô thị cho người dân, giúp người dân bản địa có việc làm và thu nhập để xóa đói giảm nghèo. Vì vậy, dân tộc học hiện đại góp phần khẳng định giá trị văn hóa dân tộc truyền thống của các nước cộng đồng Đông Á, chống lại những quan niệm xem thường văn hóa truyền thống các nước Đông Á, nhất là xem thường văn hóa truyền thống các nước ASEAN, đặc biệt là văn hóa truyền thống Việt Nam trong thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa mà Châu Âu và Bắc Mỹ đã đi trước. Toàn bộ quy trình tổ chức hội nghị APEC năm 2006 ở Hà Nội vừa qua đã chứng minh, văn hóa truyền thống Việt Nam khẳng định chỗ đứng

của mình trong quan hệ quốc tế đương đại. Dân tộc học Việt Nam cần vươn lên trong tư cách nghiên cứu, tư vấn, phản biện, giám định xã hội các hoạt động du lịch các quốc gia trong cộng đồng Đông Á và Việt Nam theo tinh thần Tuyên bố Hội An (2006) về thúc đẩy hợp tác du lịch trong khuôn khổ của 21 thành viên APEC.

Thời đại của APEC và WTO đang mở ra cho các nước trong cộng đồng Đông Á những cơ hội thăng tiến mới, thúc đẩy các khoa học xã hội, trong đó có dân tộc học hiện đại phải bám sát với quá trình biến đổi xã hội (social change) đương đại để hiện đại hóa các mục tiêu và phương pháp nghiên cứu khoa học. Dân tộc học nghiên cứu sự tác động đa chiều của quá trình phát triển do các hoạt động của APEC và WTO đối với các quốc gia, trong đó có Việt Nam, trong từng khu vực dân tộc học – lịch sử cụ thể. Đồng thời, dân tộc học Việt Nam cũng nghiên cứu những tác dụng phản tác dụng đa chiều của APEC và WTO do những thử thách tiêu cực đến vận mệnh tồn tại, sự ổn định xã hội và phát triển của các quốc gia, trong đó có Việt Nam.

Đổi mới và nâng cao nguồn nhân lực dân tộc học hiện đại để đáp ứng những nhu cầu xã hội đang đặt ra, trong đó có việc tổ chức nguồn nhân lực dân tộc học tham gia công việc nghiên cứu, phổ biến kiến thức và đào tạo một lớp cán bộ nghiên cứu, giảng dạy về Cộng đồng Đông Á đương đại là một yêu cầu cấp bách của dân tộc học Việt Nam hiện nay.

CHÚ THÍCH:

(1) Các nhà dân tộc học Liên Xô M.G. Lêvin và N.N. Trêbốcxarốp từ năm 1955 đã đưa ra lý thuyết về loại hình kinh tế và khu vực dân tộc học-lịch sử để nghiên cứu và so sánh những nền kinh tế-văn hóa của các dân tộc. Trong thập niên 60 của thế kỷ XX, theo quan niệm lý thuyết trên, Viện Hàn Lâm Khoa học Liên Xô đã cho xuất bản bộ Đại bách khoa toàn thư "*Các Dân tộc trên thế giới*" (narodui mira) gồm 12 tập, cỡ 18 x 27, trong đó tập "*Các dân tộc vùng Nam Á*" (narodui iujnoi Azii) dày 963 trang, NXB Viện HLKH Liên Xô, Mactcova xuất bản năm 1963, tập "*Các dân tộc vùng Đông Á*" (narodui vastotrnoi Azii), dày 1024 trang, năm 1965 và tập "*Các dân tộc vùng Đông Nam Á*" (narodui iuvostotrnoi Azii) dày 761 trang vào năm 1966. Tham khảo thêm sách "*Dân tộc học và những vấn đề xã hội hiện đại*", Hội Dân tộc học (LH các Hội KH&KT TP.HCM), NXB KHXH, Hà Nội 2006.

(2) Dân số các nước theo các tài liệu được công bố trên các bản tin Internet quốc gia vào năm 2006.

(3) Khu vực Nam Á có 5 nước : 1/ Cộng hòa Ấn Độ (Republic of India). Dân số 1 tỷ người, dân số đô thị 25,7%. 2/ Cộng hòa Islam giáo Pakistan (Islamic Republic of Pakistan). Dân số 133.200.000 người, dân số đô thị chiếm 32%. 3/ Cộng hòa Dân chủ Xã hội chủ nghĩa SriLanca (Democratic Socialist Republic of Sri Lanca). Dân số 18.500.000 người, dân số đô thị chiếm 22%, diện tích 65.610 km². 4/ Vương quốc Nêpan (Kingdom of Nepal). Dân số 22.100.000 người, dân số đô thị chiếm 9,6%, diện tích 148.800 km². 5/ Vương quốc Butan (Kingdom of Bhutan). Dân số 1.669.808 người, dân số thành thị chiếm 18%, diện tích 46.500 km².

(4) Ý tưởng Cộng đồng Đông Á (East – Asian Community) đã được nguyên Thủ tướng Malaysia, Mahathia Mohamad nêu lên từ đầu thập kỷ 90 của thế kỷ trước, nhưng lúc đó ít ai quan tâm. Đến khi khủng hoảng tiền tệ ở các nước ASEAN năm 1997, người ta mới quay lại ý tưởng này và tháng 12-1997 ý tưởng ASEAN+3 đã được khẳng định.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1.The council on East – Asean Community – <http://ceac.jp/e/index.html>

2.Shiraishi Takashi “Second thoughts on future order in East-Asia”

– <http://ceac.jp/e/index.html>

3.Motoyama Hiroshi – Phát triển nguồn nhân lực trong liên kết Đông Á – Trung tâm giao lưu Đông Bắc Á, Hokkaigaken (Hinas), Đại học Thương mại Hokkaido, tham luận tọa đàm khoa học “Việt Nam – Trung Quốc – Nhật Bản hướng tới Cộng đồng Đông Á” tại Viện KHXH Vùng Nam Bộ, tháng 12 năm 2006.

4.Mạc Đường – “Phân tích các loại hình kinh tế-văn hóa và khu vực dân tộc học-lịch sử”. Xem trong sách “Dân tộc học và những vấn đề xã hội hiện đại”, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội 2006, tr. 21-31.

TÓM TẮT

Thời đại của APEC và WTO đang mở ra cho các nước trong cộng đồng Đông Á những cơ hội thăng tiến mới, thúc đẩy các khoa học xã hội, trong đó có dân tộc học hiện đại phải bám sát với quá trình biến đổi xã hội (social change) đương đại để hiện đại hóa các mục tiêu và phương pháp nghiên cứu khoa học. Dân tộc học nghiên cứu sự tác động đa chiều của quá trình phát triển do các hoạt động của APEC và WTO đối với các quốc gia, trong đó có Việt Nam, trong từng khu vực dân tộc học – lịch sử cụ thể. Đồng thời, dân tộc học Việt Nam cũng nghiên cứu những tác dụng phản tác dụng đa chiều của APEC và WTO do những thử thách tiêu cực đến vận mệnh tồn tại, sự ổn định xã hội và phát triển của các quốc gia, trong đó có Việt Nam.

SUMMARY

The era of APEC and WTO is opening new chances to the countries of East Asia community for new development opportunities, thereby driving the progress of social sciences. In view of this, contemporary ethnology has to be closely linked with the process of contemporary social changes to modernize the objectives and methods of scientific research. Ethnology studies the multi-dimensional impact of the development process thanks to the activities of APEC and WTO towards countries, including Vietnam, within each particular domain of ethnology and history. At the same time, Vietnamese ethnology also studies the multi-dimensional repercussions of APEC and WTO due to reactive issues impacting existence, social stability and country development, including Vietnam.